

V/v công bố kết quả thực hiện kế hoạch sản  
xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH  
MTV Nhiệt điện Thủ Đức theo Nghị định  
47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021

Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch – Đầu tư;

Thực hiện theo văn bản số 3504/EVN-KH+PC ngày 22/06/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-EVN ngày 03/02/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng năm 2021 (Đính kèm);

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức công bố kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như Phụ lục đính kèm./.

**Nơi nhận:**

- EVN;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước (Bản giấy);
- Bộ Kế hoạch – Đầu tư (Bản giấy)
- BGD;
- P. KTAT (Để công bố thông tin);
- P. HCLĐ, TCKT;
- Lưu: VT, KHVT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thanh Tuyền**

### **Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**MSDN: 0304190419      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

##### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;**

– Trong năm 2021 theo kế hoạch đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, sản lượng điện sản xuất được giao là 0 kWh, tuy nhiên sản lượng điện phát năm 2021 của Công ty là 0,12 triệu kWh.

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi loại trừ yếu tố khách quan (Chi phí covid -19: 1,95 tỷ đồng) đạt 111,80 % kế hoạch lợi nhuận được giao (7,01/6,27 tỷ đồng).

+ Tổng doanh thu: Đạt 101,2% so với kế hoạch, tăng do tiền lãi ngân hàng và nhượng bán thanh lý tài sản.

+ Tổng chi phí trước thuế: 110,57 tỷ đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Đạt 80,7% so với kế hoạch, do tình hình dịch bệnh covid-19 chi phí tăng 1,95 tỷ.

+ Về thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: Đạt 52,8%, do thuế GTGT còn được khấu trừ của năm 2020 là 11,5 tỷ.

– Về quỹ lương quản lý: giá trị thực hiện năm 2021 tăng 2,97% so với kế hoạch năm 2021.

– Về quỹ lương lao động: giá trị thực hiện năm 2021 tăng 2% so với kế hoạch năm 2021.

– Về nhân sự: Số lao động cuối năm 2021 là 127 người/ 137 người, ít hơn định biên 10 người, tuy nhiên Tập đoàn Điện lực Việt Nam không chấp thuận cho Công ty được tuyển dụng thay thế, vì vậy có nhiều vị trí khiêm khuyết lao động, đặc biệt là chuyên viên IT.

##### **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

+ Do Công ty Nhiệt điện Thủ Đức là đơn vị dịch vụ phụ trợ, gián tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc vào nhu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống hệ Quốc gia nên sản lượng điện phát của Công ty không cao.

+ Thuận lợi:

- Công ty bảo tồn được vốn (Hệ số bảo toàn vốn  $\geq 1$ ).
- Đảm bảo được lợi nhuận kế hoạch.
- Đáp ứng được khả năng thanh toán nợ, không có nợ quá hạn.

+ Khó khăn:

- Thiếu lao động để thực hiện công tác dẫn đến áp lực trong công việc, người lao động nghỉ việc không có người đảm nhận công việc.
- Các tổ máy rất ít được huy động phát điện. Do đó, lượng nhiên liệu tồn kho cao so với định mức nhiên liệu tồn trữ và làm tăng giá trị tồn kho gây khó khăn về nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Giá dịch vụ phụ trợ được phê duyệt chậm ảnh hưởng đến việc quyết toán tiền bán điện và gây khó khăn về nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	0	0,12	
	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	0	0,12	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	114,24	115,63	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,27	5,06	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,02	4,43	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	19,94	10,54	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0	
8	Tổng số lao động	Người	137	127	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	30,315	30,935	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,278	1,316	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	29,037	29,619	

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

**1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.**

Trong năm 2021, Công ty không có Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B	Không có						

**2. Các khoản đầu tư tài chính.**

– Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh với tổng giá trị đầu tư là 2,08 tỷ. Cổ tức được chia trong năm 2021 là 0,62 tỷ.

– Trong năm Công ty có gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 1 – 3 tháng, số tiền gửi tiết kiệm tại 31/12/2021 là 52 tỷ đồng. Lãi tiền gửi tiết kiệm trong năm 0,89 tỷ.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.**

Công ty không có đầu tư tài chính tại các Công ty con.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
<b>1</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>									
1.1	Không có									
<b>2</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									

